

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 28- 4- 2021  
V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Phụng

2. Bà Trần Thị Nơi

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Văn Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lâm- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979

Đăng ký HKTT: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại 1, Trại giam số 5, xã Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(Chị Th và anh Đ đều đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Nguyễn Văn Đ và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 17/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp, quan điểm sống bất Đ. Đến năm 2019, anh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Hiện anh Đ đang chấp hành án tại Phân trại 1, Trại giam số 5, xã Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh Đ.

Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 28/8/2013 và Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 21/7/2015. Sau khi ly hôn, do anh Đ đang đi chấp hành án nên chị xin trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh Đ phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ trong bản tự khai đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Th trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp và vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị Th. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Minh Đ1, anh không yêu cầu chị Th phải góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện tại anh đang chấp hành án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội Đ xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn do đang chấp hành án và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội Đ xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

Đề nghị Hội Đ xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Th được ly hôn anh Đ; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Minh H và Nguyễn Minh Đ1. Anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Th; về quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Từ sau khi kết hôn cho đến nay, cả hai bên đều xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, quan điểm sống bất Đ và nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Th và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Th được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi dưỡng con chung: Xét nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung của chị Th và anh Đ đều chính đáng. Tuy nhiên, do hiện tại anh Đ đang chấp hành án nên để đảm bảo điều kiện tốt nhất trong việc nuôi dưỡng con chung, cần giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung như yêu cầu của chị Th là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ tài sản: Chị Th và anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

**2.** Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Thị Minh H, sinh ngày 28/8/2013 và Nguyễn Minh Đ1, sinh ngày 21/7/2015. Anh Đ không phải góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Th. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003224 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Bình, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**

